TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(42)
R

# DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|---|---|---|---|
| Lê phan Thúy Viên | NgHgPhúc | Võ Minh Sơn | Nguyễn Chí Bảo |

Môn học: Quản lý sản xuất thực phẩm (23037205)

Ngày thi: 14/11/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 25

| STT | Mã SV | Họ và Tên | | Ngày sinh | Mã lớp | Số tờ Mã đề | Chữ ký SV | Đ.QT (40%) | Đ.Thi (60%) | Điểm HP | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2122210162 | Trần Quốc | Bảo | 10/06/2004 | CCQ2221B | 1 | [signature] | 6,3 | 2.5 | 4.0 | |
| 2 | 2122210126 | Võ Ngọc | Đang | 14/08/2004 | CCQ2221D | 1 | [signature] | 7,8 | 4.8 | 6.0 | |
| 3 | ~~2122210164~~ | ~~Nguyễn Ngọc~~ | ~~Đức~~ | ~~25/02/2004~~ | ~~CCQ2221C~~ | | | 0,0 | | | |
| 4 | 2122210072 | Trần Thị Thu | Hiền | 02/02/2004 | CCQ2221B | 1 | Hiền | 8,7 | 9.0 | 8.9 | |
| 5 | 2122210032 | Hoàng Thị Thanh | Lam | 19/10/2004 | CCQ2221A | 1 | [signature] | 7,7 | 5.5 | 6.4 | |
| 6 | 2122210004 | Phan Văn | Lịch | 27/06/2004 | CCQ2221A | 1 | Lịch | 8,5 | 6.3 | 7.2 | |
| 7 | 2122210016 | Võ Ngọc Anh | Linh | 31/08/2004 | CCQ2221A | 1 | [signature] | 9,1 | 2.0 | 4.8 | |
| 8 | 2122210005 | Nguyễn Phi | Long | 11/01/2004 | CCQ2221A | 1 | Long | 6,5 | 1.0 | 3.2 | |
| 9 | 2122210153 | Lê Thị Hồng | Ngọc | 11/04/2004 | CCQ2221D | 1 | [signature] | 8,0 | 9.5 | 8.9 | |
| 10 | 2122210137 | Nguyễn Ngọc Yến | Nhi | 18/09/2002 | CCQ2221D | 2 | Yến nhi | 8,6 | 8.3 | 8.4 | |
| 11 | 2122210129 | Nguyễn Vân Phương | Thảo | 29/03/2004 | CCQ2221E | 1 | [signature] | 8,4 | 10.0 | 9.4 | |
| 12 | 2122210063 | Nguyễn Võ Minh | Thư | 12/04/2004 | CCQ2221B | 1 | [signature] | 8,5 | 9.8 | 9.3 | |
| 13 | 2122210122 | Phan Thị Anh | Thư | 24/04/2003 | CCQ2221E | 1 | Thư | 8,1 | 6.8 | 7.3 | |
| 14 | ~~2122210173~~ | ~~Trần Thanh~~ | ~~Toản~~ | ~~02/06/2003~~ | ~~CCQ2221B~~ | | | 0,0 | | | |
| 15 | 2122210083 | Khổng Hà | Trâm | 27/10/2004 | CCQ2221F | 1 | Trâm | 7,9 | 6.5 | 7.1 | |
| 16 | 2122210187 | Bùi Thiên | Trang | 01/02/2004 | CCQ2221F | 1 | trang | 6,7 | 7.8 | 7.4 | |
| 17 | 2122210066 | Lê Nguyễn Thu | Trang | 30/04/2004 | CCQ2221B | 1 | [signature] | 8,8 | 3.8 | 5.8 | |
| 18 | 2122210077 | Nguyễn Thùy | Trang | 19/12/2004 | CCQ2221E | 1 | Trang | 9,3 | 9.0 | 9.1 | |
| 19 | 2122210078 | Trần Công | Trí | 26/10/2004 | CCQ2221F | 2 | Trí | 10,0 | 7.8 | 8.7 | |
| 20 | 2122210068 | Lê Thị Tuyết | Trinh | 07/02/2004 | CCQ2221E | 1 | Trinh | 8,7 | 7.5 | 8.0 | |
| 21 | 2122210141 | Nguyễn Thị Ngọc | Trinh | 17/08/2004 | CCQ2221F | 1 | Trinh | 8,2 | 2.0 | 4.5 | |
| 22 | 2122210056 | Võ Ngọc | Tùng | 17/12/2004 | CCQ2221E | 1 | Tùng | 7,0 | 5.3 | 6.0 | |
| 23 | 2122210014 | Đặng Thị | Tuyết | 26/07/2004 | CCQ2221E | 1 | Tuyết | 8,3 | 6.5 | 7.2 | |
| 24 | 2122210140 | Bùi Văn | Ty | 20/11/2004 | CCQ2221F | 1 | Ty | 8,6 | 1.8 | 4.5 | |
| 25 | 2122210055 | Trần Thúy | Vy | 20/08/2004 | CCQ2221E | 1 | Vy | 7,9 | 3.8 | 5.4 | |



Ngày in: 06/11/2024

Scanned with ACE Scanner